

Bản án số 642/2021/HS-PT
Ngày 14/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;
Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Minh Yên và bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1125/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Nguyên S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2020/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Vũ Văn H; sinh ngày 25/01/1992, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: khu Mai H1, phường Đông M, thị xã Quảng Y, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn H1 và bà Bùi Thị Kh (đều đã chết); bố nuôi là Vũ Văn L (tên khác: Vũ Văn Nh); mẹ nuôi là Đàm Thị L1; có vợ là Trần Thị H2 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Vũ Nguyên S; sinh ngày 08/6/1980, tại tỉnh Hải Dương; nơi ĐKNKTT: số 13, tổ Cam Lộ 6, phường Hùng V, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu D và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Phùng Thị L2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 04/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo theo chỉ định của Tòa án:**

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn H: Luật sư Đào Bá Y1 - Văn phòng luật sư Ánh A, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Nguyễn S: Luật sư Vũ Văn Th - Công ty luật Tân L5, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Vũ Văn Th1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3/2020, vì biết Vũ Văn H làm nghề vận chuyển hàng hóa qua đường tiểu ngạch từ Việt Nam sang Trung Quốc và ngược lại, nên Lương Thanh L3, sinh năm 1988, trú tại khu 2, phường Ka L4, thành phố Móng C đặt vấn đề thuê Vũ Văn H, sinh ngày 25/01/1992, trú tại thôn Mai H1, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vận chuyển 30kg ma túy từ Việt Nam sang Trung Quốc với giá 4.000.000 đồng/1kg, H đồng ý. Sau đó, H nói với Vũ Nguyễn S, sinh ngày 08/6/1980, trú tại số 13, tổ Cam Lộ 6, Hùng V, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng, có nguồn hàng ma túy cần thuê S vận chuyển sang Trung Quốc với giá tiền công 3.000.000 đồng/1kg, S đồng ý. Ngoài ra, H còn rủ Nguyễn Văn Th1, sinh ngày 12/6/1980, trú tại khu 2, phường Ka L4, thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh cùng H tham gia vận chuyển ma túy, Th1 đồng ý; Tuy chưa nói cụ thể, nhưng sau khi vận chuyển trót lọt, H dự tính sẽ cho Th1 10.000.000 đồng.

Khoảng 17 giờ ngày 02/5/2020 L3 báo cho H biết ma túy đã được vận chuyển đến thành phố Móng C và đi xe máy của L3 đón H đến Trung tâm sát hạch lái xe ở phường Ninh Dương, thành phố Móng C để nhận ma túy. Tại đây H gặp 2 người đàn ông không quen biết đi 2 xe ô tô, trong đó có 1 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning chở ma túy đến giao cho L3 (H không nhớ biển số xe). L3 bảo H điều khiển xe ô tô Kia Morning mang ma túy đi cất giấu. H một mình lái xe ô tô Kia Morning về căn phòng do H mượn của ông Vũ Huy B, ở khu 6, phường Hải Yên, thành phố Móng C cất giấu và ly chứa ma túy vào tủ quần áo rồi quay lại trả xe ô tô cho 2 đối tượng nêu trên và cùng L3 đi về.

Sau khi nhận được ma túy, H gọi điện báo S vận chuyển ma túy sang Trung Quốc. S bảo H chia ma túy thành 4 túi để S vận chuyển làm 2 chuyến. Sau đó S gọi điện thuê các anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989, trú tại thôn Đan B, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Phạm Hữu Th, sinh năm 1995, trú tại khu 6, xã Hải Hòa, thành phố Móng C; Lê Quang D, sinh năm 1985, trú tại xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Đào Quế L4, sinh năm 1988, trú tại khu 6, xã Hải Hòa, thành phố Móng C vận chuyển ma túy từ Việt Nam sang Trung Quốc, nhưng S lại nói dối họ là vận chuyển sừng tê giác và tổ yến với giá

2.000.000 đồng/1kg hàng hóa; đồng thời thỏa thuận S sẽ giao hàng cho họ tại Km4, phường Hải Yên, thành phố Móng C.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, H gọi điện báo cho Th1 biết chuẩn bị đi đón hàng; H cầm 04 bao tải dựa từ chỗ ở của mình, cùng với Th1 đi xe máy đến cửa hàng tạp hóa phường Ka L4, H mua 01 cuộn băng dính và 0,5kg túi nilon mang về căn phòng cất giấu ma túy. Sau khi vào trong phòng, Th1 chốt cửa lại, H lấy va ly ma túy trong tủ quần áo ra, đưa từng bánh ma túy cho Th1 để xuống sàn nhà, kiểm đếm được 63 bánh. H cùng Th1 chia 63 bánh ma túy thành 4 phần, trong đó có 3 phần mỗi phần có 16 bánh và 1 phần có 15 bánh. H và Th1 cho từng phần ma túy vào túi nilon rồi dùng băng dính quấn chặt thành từng cục và cho vào bao tải dựa.

Khoảng 19 giờ cùng ngày H gọi điện cho S hẹn giao ma túy cho S tại công Trung tâm sát hạch lái xe ở phường Ninh Dương, thành phố Móng C. Sau đó H giấu 2 bọc ma túy vào cốp xe máy, còn Th1 xách 2 bọc ma túy còn lại. H chờ Th1 đến điểm hẹn với S, Th1 giấu 2 bọc ma túy vào bụi cây ven đường và cùng H đứng đợi. Một lúc sau S đi xe ô tô taxi của anh Trần Minh Kiên, sinh năm 1975, trú tại thôn Tân Hà, xã Tân lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B đến. Th1 lấy 02 bọc ma túy cất giấu ở bụi cây giao cho S. S cho 2 bọc ma túy vào hàng ghế sau xe taxi rồi bảo anh Kiên chở đến Km4 phường Hải Yên, thành phố Móng C giao cho B và Th, nhưng không nói rõ là hàng gì, để vận chuyển sang Trung Quốc. Tiếp đó, B giao lại 02 bao ma túy cho Th, D và L4 để chuyển vào khu vực vành đai Biên giới thuộc phường Hải Yên, Móng C.

Giao 02 bao ma túy cho S xong, H và Th1 đi xe máy chở 02 bao ma túy còn lại cất giấu trong cốp xe về số nhà 194 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Ka L4, thành phố Móng C, rồi cả 2 đến bên xe khách Móng C ngồi uống nước chè. Tại đây, Th1 nói với H *“anh biết cái này là ma túy rồi, dính vào cái này thì một công, xong thì nghỉ đi, bao nhiêu tiền cũng hết”*; H trả lời *“em trót nhận của người ta rồi, bây giờ làm nốt lần này thì thôi”*. Một lát sau, L3 cũng đến quán nước, L3 mượn điện thoại của H chụp lại số điện thoại Trung Quốc, khi nào ma túy được đưa sang Đông Hưng - Trung Quốc, người vận chuyển sẽ liên lạc theo số điện thoại trên để giao ma túy cho khách.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S gọi điện bảo H giao 2 bọc ma túy còn lại để S vận chuyển sang Trung Quốc. H bảo S đến đường Mạc Đĩnh Chi nhận ma túy. H và Th1 về số nhà 194 đường Mạc Đĩnh Chi. Khi S đi xe taxi của anh Kiên đến, Th1 giúp H mở cốp xe máy lấy 2 bọc ma túy mang ra giao cho S. Anh Kiên chở S đến Km4, phường Hải Yên, thành phố Móng C theo yêu cầu của S, sau đó S giao 2 bọc ma túy này cho anh B.

Sau đó anh B chỉ đạo các anh D, L4 và Th đi bộ vận chuyển 4 bọc hàng sang Trung Quốc. Khi đến đồi cây gần bên Trang, khu vực Mốc 1365 (2) + 500 khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng C thì dừng lại ngồi nghỉ, lúc này anh Th phát hiện hàng trong bọc là các cục hình hộp nên nghi ngờ về loại hàng hóa. Anh Th rạch bọc hàng ra phát hiện thấy bên trong là các bánh giống như ma túy, nên báo

cho anh D biết. Anh D bóc bao tải dứa của bọc hàng để kiểm tra thì thấy bên trong có túi nylon màu đen chứa nhiều bánh chất bột màu trắng. Anh Th gọi điện hỏi S vì sao lại lừa các anh vận chuyển ma túy thì S nói cố gắng chuyển số hàng sang Trung Quốc, đồng thời bảo anh Th xóa hết tin nhắn và cuộc gọi trong điện thoại đi. Anh D đã cùng anh Th, L4 sử dụng dao quắm mang theo đào hố chôn lấp toàn bộ số ma túy trên rồi quay về cùng anh B trình báo và đưa Cơ quan điều tra đến vị trí cất giấu để thu giữ chất ma túy.

Tại Biên bản truy tìm vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng C lập hồi 2 giờ 30 phút ngày 04/5/2020 thể hiện: Căn cứ vào nội dung trình báo của các anh Nguyễn Văn B, Phạm Hữu Th, Lê Quang D và Đào Quế L4, Tổ công tác Công an thành phố Móng C phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu Bắc S đưa anh Đào Quế L4 đi chỉ dẫn vị trí chôn lấp 4 bọc hàng do đối tượng S thuê vận chuyển. Tổ công tác xác định vị trí hố chôn lấp 4 bọc hàng nêu trên thuộc sườn đồi của nhà ông Trần Văn Luyện tại Mốc 1365(2) + 500 khu 7 phường Hải Yên, thành phố Móng C. Tổ Công tác đã thu giữ được 1 túi nylon màu đen, 03 bọc được gói trong bao tải dứa và 01 con dao quắm (con dao do anh Th giao nộp) đưa về Công an thành phố Móng C để kiểm tra.

Tại Biên bản kiểm tra và niêm phong vật chứng do Công an thành phố Móng C lập hồi 03 giờ 45 phút ngày 04/5/2020 thể hiện:

- 01 túi nylon màu đen bên trong có 15 bánh dạng hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 16x10,5x2,5cm, mỗi bánh được bọc bên ngoài bằng lớp nylon màu xanh rêu, tại 1 góc ở cả 2 mặt đáy của mỗi bánh đều in 1 chữ A màu đỏ, tại góc đối diện in chữ tượng hình màu đỏ và 01 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng 16x10,5x2,5cm. Tại 1 góc của bánh có vết rách khoảng 02x01cm để lộ ra bên trong là chất bột màu trắng ở thể rắn.

- 01 bao tải rứa màu xanh rêu bên trong có 01 túi nylon màu đen kích thước 30x30x16cm chứa 16 bánh dạng hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 16x10,5x2,5cm, mỗi bánh được bọc bên ngoài bằng lớp nylon màu xanh rêu, tại 1 góc ở cả 2 mặt đáy của mỗi bánh đều in 1 chữ A màu đỏ, tại góc đối diện in chữ tượng hình màu đỏ.

- 01 bao tải rứa màu xanh lơ bên trong có 01 lớp nylon màu xanh lục quấn quanh 16 bánh dạng hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 16x10,5x2,5 cm, mỗi bánh được bọc bên ngoài bằng lớp nylon màu xanh rêu, tại 1 góc ở cả 2 mặt đáy của mỗi bánh đều in 1 chữ A màu đỏ, tại góc đối diện in chữ tượng hình màu đỏ.

- 01 bao tải rứa màu xanh lơ bên trong có 01 bọc nylon màu trắng quấn quanh 15 bánh dạng hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 16x10,5x2,5 cm, mỗi bánh được bọc bên ngoài bằng lớp nylon màu xanh rêu, tại 1 góc ở cả 2 mặt đáy của mỗi bánh đều in 1 chữ A màu đỏ, tại góc đối diện in chữ tượng hình màu đỏ.

Qua kiểm đếm thấy tổng số có 63 bánh dạng hình hộp.

Tại Bản kết luận giám định số 432 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- 63 túi nylon hình hộp chữ nhật kích thước 16x10,5x2,5cm trong đó có 62 túi còn nguyên vẹn, 01 túi tại một góc có vết rách bên trong chứa chất bột trắng được ép thành bánh hình hộp chữ nhật phát hiện thu giữ tại vị trí Mốc 1365(2)+500 thuộc khu 7, phường Hải Yên thành phố Móng Cái là chất ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 21.776,95gam.

Căn cứ lời khai của các anh B, Th, D và L4 Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn H, Vũ Nguyên S và Nguyễn Văn Th1, thu giữ của H 02 điện thoại, thu của S 02 điện thoại và thu của Th1 02 điện thoại di động. Khám xét nơi ở của Vũ Văn H thu giữ 150.000 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc), 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 14H8-7098, 01 cuộn băng dính và 45 vỏ túi nylon. Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Th1, thu giữ 01 va ly màu xanh.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền 150.000 nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) là tiền riêng của chị Trần Thị H2 (là vợ H) không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H2.

Quá trình quan điều tra Vũ Văn H, Vũ Nguyên S và Nguyễn Văn Th1 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị cáo Vũ Văn H khai: Bị cáo cùng Vũ Nguyên S làm nghề vận chuyển hàng hóa lậu qua biên giới. Trước đó khoảng 2 tháng, Lương Thanh L3 có quen biết từ trước nói chuyện với H có nhận chuyển ma túy qua biên giới không thì H nói là có và thỏa thuận số lượng ma túy cần thuê vận chuyển là khoảng 30 kg Heroin dạng bánh, giá tiền công vận chuyển là 4.000.000đ/kg. H đã thỏa thuận với Vũ Nguyên S về việc sẽ giao lại số ma túy đó cho S để S chuyển sang Trung Quốc giao cho chủ hàng của L3 với giá 3.000.000đ/kg. Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2020, L3 gọi điện cho H và mang ma túy đến giao cho H. H đem về phòng trọ của mình để cất dấu và gọi cho Th1 đến để chia và đóng gói số ma túy trên thành 4 bọc và đem giao cho S; Đến ngày 4/5/2020, thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo Vũ Nguyên S có lời khai: Khoảng giữa tháng 4/2020, H có gọi cho bị cáo và nói về việc vận chuyển ma túy qua biên giới, bị cáo đồng ý. Ngày 02/5/2020, H gọi điện hẹn và giao cho S 4 bọc ma túy chia làm 2 lần. S giao số ma túy này cho tổ vận chuyển làm việc cho S là các anh B, Th L4, D1 để các anh này chuyển sang Trung Quốc để nhận tiền công. S không nói với các anh này là ma túy mà chỉ nói là hàng rừng và tổ yến; Sau đó bị phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Văn Th1 có lời khai: Bị cáo quen biết và làm việc cho Vũ Văn H từ tháng 6/2019. Khoảng tháng 3/2020, H có nói với Th1 về việc vận chuyển ma

túy qua biên giới và rủ Th1 cùng làm, Th1 đồng ý (khi đó, Th1 nghĩ H trêu đùa, vì biết Th1 mới ra tù về tội ma túy). Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2020, H đón Th1 đến phòng trọ của Th1, tại đây, H mở 1 chiếc va li ra trong đó có 63 gói hàng hình chữ nhật (Th1 biết đó là ma túy), sau đó cả hai đóng gói số ma túy nói trên thành 4 bọc hàng và H chỉ đạo Th1 cùng H đem giao số ma túy đó cho Vũ Nguyên S để chuyển sang Trung Quốc.

Người làm chứng Nguyễn Văn B có lời khai: Anh và một số người làm nghề vận chuyển hàng hóa thuê cho vợ chồng Vũ Nguyên S. Ngày 02/5/2020, S gọi cho anh báo là có một lô hàng rừng và tổ yến cần chuyển sang Trung Quốc và hẹn anh và anh Th ra Km4 thuộc khu 7, phường Hải Yên, Móng Cái nhận hàng. Sau khi nhận đủ 4 bọc hàng từ S, anh và các anh Th, L4, D1 cùng tổ công nhân vận chuyển hàng đi. Trên đường vận chuyển hàng sang Trung Quốc, các anh rạch bọc hàng ra kiểm tra thì phát hiện đều là chất bột màu trắng nghi là ma túy nên đã nói với S và H tại sao lại lừa anh em và chôn số hàng đó xuống đất, ngày 03/5/2020 các anh đến trình báo sự việc với cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2020/HS-ST ngày 19/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Tuyên bố Các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Nguyên S và Nguyễn Văn Th1 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Vũ Văn H Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt Vũ Nguyên S Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th1 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/5/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; tuyên các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Nguyên S được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Ngày 25/11/2020, các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Nguyên S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Nguyên S xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bị cáo Vũ Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và thừa nhận bản án

sơ thẩm xử đúng người, đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: do trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật kém, bị anh L3 lợi dụng, lừa dối để bị cáo đưa ma túy sang Trung Quốc, bị cáo lần đầu phạm tội và chưa nhận được tiền công, bị cáo rất ân hận với hành vi của mình, trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, là trụ cột trong gia đình, bị cáo có con nhỏ mới sinh được 06 tháng từ đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H có quan điểm: Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Vũ Văn H là có căn cứ pháp luật, về mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc bởi bị cáo tuổi đời còn trẻ, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo chỉ tham gia phạm tội trong giai đoạn ngắn, bị đối tượng L3 ép thực hiện việc vận chuyển ma túy, bị cáo cũng đã có hành vi ngăn chặn L3, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Nguyên S đã xin rút toàn bộ kháng cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Nguyên S.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn H về tội danh và điều luật áp dụng cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo vận chuyển số lượng ma túy đặc biệt lớn, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo hình phạt tử hình là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo H.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên đều là hợp lệ.

Đơn kháng cáo các của bị cáo trong hạn luật định và đảm bảo về hình thức nên được chấp nhận để xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Nguyên S tự nguyện xin rút kháng cáo, căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Nguyên S.

Bị cáo Vũ Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo và các bị cáo S, Th1 tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 02/5/2020, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Vũ Văn H có hành vi vận chuyển thuê cho Lương Thanh L3, sinh năm 1988, trú tại khu 2, phường Ka L3, thành phố Móng Cái 63 bánh ma túy Heroin, tổng khối lượng 21.776,95gam từ Móng Cái - Việt Nam sang Đông Hưng - Trung Quốc, với giá tiền công là 4.000.000 đồng/1 kg. Nhận được ma túy do L3 chuyển đến, H đã thuê Vũ Nguyên S vận chuyển ma túy sang Đông Hưng - Trung Quốc với giá 3.000.000 đồng/1kg. Để thực hiện việc vận chuyển ma túy, H rủ Nguyễn Văn Th1 cùng tham gia. H và Th1 đã đóng 63 bánh ma túy dưới dạng 04 bao hàng được gói kín; sau đó cùng nhau vận chuyển ma túy đi giao cho S. S lại thuê các anh Nguyễn Văn B, Phạm Hữu Th, Lê Quang D1, Đào Quế L4 vận chuyển số ma túy nêu trên sang Đông Hưng - Trung Quốc, nhưng S nói dối là vận chuyển sừng tê giác và tổ yến với giá 2.000.000 đồng/1kg. Khi các anh D1, L4 và Th vận chuyển 4 bao hàng nói trên đến đồi cây khu vực Mốc 1365 (2) + 500, khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, thì nghi ngờ hàng hóa là chất ma túy, nên đã đào hố chôn lấp, rồi đến Cơ quan Công an thành phố Móng Cái trình báo và chỉ dẫn đến vị trí cất giấu, để thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; vi phạm Luật phòng chống ma túy cũng như Công ước Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần mà Việt Nam đã ký kết mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm của hành vi nhưng vì hám lợi các bị cáo đã vận chuyển ma túy với số lượng rất lớn để hưởng lợi.

Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét vai trò của bị cáo cũng như xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tử hình là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình tài liệu thể hiện có bác ruột là liệt sỹ nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt

nghiêm trọng, số lượng ma túy các bị cáo vận chuyển đặc biệt lớn. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo Vũ Nguyên S đã rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vũ Văn H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Nguyên S. Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Vũ Nguyên S kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/12/2021).

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2020/HSST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Vũ Văn H như sau:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Vũ Văn H Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo Vũ Nguyên S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Nguyên S có quyền gửi đơn lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TTG-CA tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VP.

Ngô Tự Học